TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 11/9/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hữu và bà Phan Thị Hoè

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Tô Thị T; CCCD số: 040157014969; Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1957 tại: xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn N, xã Q (trước đây là thôn A, xã Q, huyện Q), tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Tô Duy H, đã chết và con bà: Bùi Thị N, đã chết; A, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Nguyễn Quang T1, sinh năm 1954; Con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/12/2024 đến nay tại xã Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tô Thị T: Bà Hoàng Thị N1- Luật sư, thuộc đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Phạm Gia M, sinh năm 2018 (đã chết)

Người giám hộ: Anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1990. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q (trước đây là thôn A, xã Q, huyện Q), tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn T3, sinh năm 1975. Có mặt

Nơi cư trú: Tổ D, phường L, tỉnh Ninh Bình (trước đây là thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam).

+ Anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1990. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q (trước đây là thôn A, xã Q, huyện Q), tỉnh Nghệ An.

+ Chị Phạm Thị L, sinh năm 1995. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q (trước đây là thôn A, xã Q, huyện Q), tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981. Vắng mặt

Nơi cư trú: 1 B tập thể B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 25/5/2024, bà Tô Thị T không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37K1-508.73 chở phía sau là cháu Nguyễn Phạm Thảo N2 (sinh năm 2016) và cháu Nguyễn Phạm Gia M (sinh năm 2018) là hai cháu nội của bà T di chuyển trên đường Q theo hướng từ Hà Nội đi V. Cùng thời điểm trên có anh Trần Văn T3 điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 90C-087.83 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 15R-079.17 di chuyển trên đường Q đi hướng ngược lại.

Đến khoảng 13 giờ 48 phút cùng ngày, bà Tô Thị T đi mô tô đến lối mở có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ tại ngã tư giao nhau giữa đường Q và đường liên xã đi xã Q - Q - Q cũ (Ngã tư Q). Lúc đó, đèn tín hiệu giao thông tại ngã tư Q đang sáng màu đỏ nên bà T dừng xe mô tô lại trên làn đường dành cho xe thô sơ thuộc phần đường phía Tây của Quốc lộ A theo hướng di chuyển. Cùng lúc đó trên phần đường phía Đông của Quốc lộ A, hướng từ V đi Hà Nội có xe ô tô tải biển kiểm soát 17H-004.21 do anh Nguyễn Viết T4 điều khiển đang dừng đèn đỏ tại làn đường trong cùng so với giải phân cách cứng.

Khi đèn tín hiệu giao thông sáng đèn màu xanh, xe ô tô tải biển kiểm soát 17H-004.21 tiếp tục di chuyển (theo hướng V đi Hà Nội). Một lúc sau, Tô Thị T điều khiển xe mô tô chuyển hướng di chuyển từ làn đường dành cho xe thô sơ ở phần đường phía Tây sang làn đường dành cho xe cơ giới ở phần đường phía Đông của Quốc lộ A (theo hướng Tây sang Đ). Thấy vậy, anh Nguyễn Việt T5 đã điều khiển xe ô tô biển

kiểm soát 17H-004.21 di chuyển chậm lại. Cùng lúc đó xe ô đầu kéo biển kiểm soát 90C-087.83 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 15R-079.17 do anh Trần Văn T3 điều khiển đang di chuyển trên làn đường ngoài cùng của Quốc lộ A theo hướng V - Hà Nội tiếp tục di chuyển quá đầu xe ô tô tải biển kiểm soát 17H-004.21 khoảng 02 mét thì phát hiện xe mô tô do Tô Thị T điều khiển va chạm vào thanh kim loại bảo vệ bình hơi bên trái của xe ô tô đầu kéo do anh T3 điều khiển rồi ngã ra đường. Thấy vậy, anh T3 đánh lái vô lăng sang bên phải rồi dừng sát xe vào làn đường ngoài cùng của Quốc lộ A. Hậu quả: bà Tô Thị T và cháu Nguyễn Phạm Gia M được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị đa khoa tỉnh N. Đến ngày 26/5/2025 cháu Nguyễn Phạm Gia M tử vong.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, T3 có giấy phép lái xe hạng FC có giá trị đến ngày 04/06/2025, không sử dụng rượu bia và chất ma túy (Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn và chất ma túy ngày 25/05/2025). Còn Tô Thị T không có giấy phép lái xe mô tô.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q (cũ) phối hợp với Phòng K Công an tỉnh N và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu (cũ) đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi đối với nạn nhân Nguyễn Phạm Gia M, xem xét dấu vết trên thân thể đối với bà Tô Thị T và cháu Nguyễn Phạm Thảo N2. Đồng thời trưng cầu giám định nguyên nhân chết của cháu Nguyễn Phạm Thảo N2; trưng cầu giám định xác định chiều hướng di chuyển của xe ô tô biển kiểm soát 90C-087.83 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 15R-079.17 và xe mô tô Biển kiểm soát 37K-508.73 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn; xác định vị trí va chạm, tốc độ di chuyển của các phương tiện.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 39/KLGĐTT-TTPY của Trung tâm pháp y tỉnh N, xác định: "nạn nhân Nguyễn Phạm Gia M tử vong do sfuy tuần hoàn, suy hô hấp, đa chấn thương" (Bút lục 95-96).

Tại bản kết luận giám định số 189/KL-KTHS (DVCH) ngày 18/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh N (Bút lục 130-131), xác định:

"1. Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 90C-087.83 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-079.17 di chuyển trên đường Q theo hướng từ xã Q, huyện Q (cũ) đi thành phố Hà Nội; Xe mô tô biển kiểm soát 37K1-508.73 di chuyển theo hướng từ trái qua phải so với chiều di chuyển của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 90C-087.83 kéo theo sơ mi rơ moóc Biển kiểm soát 15R-079.17.

2. Xe ô tô đầu kéo biển kiểm 90C-087.83 kéo theo sơ mi rơ moóc Biển kiểm soát 15R-079.17 và xe mô tô BKS 37K1-508.73 có va chạm với nhau:

* Vị trí va chạm đầu tiên:

- Trên hai phương tiện:

+ Trên xe mô tô mang BKS 37K1-508.73: Ở phía trước bên phải xe;

+ Trên xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 90C-087.83 kéo theo sơ mi rơ moóc Biển kiểm soát 15R-079.17: Ở phía bên trái xe ô tô đầu kéo 90C-087.83

- Trên hiện trường: Ở phần đường bên phải đường Q theo hướng từ xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An đi thành phố Hà Nội.

- Tư thế va chạm: Khi xảy ra va chạm mặt lăn các bánh lốp của xe ô tô đầu kéo BKS 90C-087.83 kéo theo sơ mi rơ moóc Biển kiểm soát 15R-079.17 và xe một ô mang BKS 37K1-508.73 đang tiếp xúc với mặt đường.

- Không đủ cơ sở xác định được tốc độ của xe ô tô xe 90C-087.83 kéo theo sơ mi rơ moóc Biển kiểm soát 15R-079.17 và xe mô tô BKS 37K1-508.73 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

- Không xác định được xe ô tô đầu kéo BKS 90C-087.83 kéo theo sơ mi rơ moóc Biển kiểm soát 15R-079.17 có va chạm với bà Tô Thị T, cháu Nguyễn Phạm Thảo N2 và cháu Nguyễn Phạm Gia M hay không".

Quá trình điều tra, bị cáo Tô Thị T bị thương tích nặng, nằm thực vật tại Bệnh viện Hữu Nghị đa khoa tỉnh N do bị chấn thương sọ não, trí nhớ không ổn định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q (cũ), tỉnh Nghệ An đã trưng cầu giám định mức độ thiệt hại và tình trạng tâm thần của bị cáo Tô Thị T.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương có thể trên người sống số 737/KLTTCT-TTPY ngày 02/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N (bút lục số 256-257), kết luận: "Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tô Thị T tại thời điểm giám định là: 61% (Sáu mươi mốt phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư".

Tại bản Kết luận giám định pháp y thâm thần theo trưng cầu số 12/KLGĐ của Phân Viện pháp y tâm thần B1 (Bút lục số 288), kết luận:

"Tại các thời điểm trước và trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Tô Thị T chưa có biểu hiện bị bệnh tâm thần, bị cáo Tô Thị T đủ khả năng nhận thức điều khiển hành vi.

Tại các thời điểm sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Tô Thị T bị bệnh: Hội chứng sau chấn động não, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) có mã bệnh là: F07.2 (Bệnh ở giai đoạn suy não chấn thương). Bị cáo Tô Thị T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. (Trong khoảng thời gian Phẫu thuật hộp sọ và Hậu phẫu ngay sau phẫu thuật, bị cáo Tô Thị T mất khả năng nhận thức điều khiển hành vi)".

Đồng thời, để xác định thiệt hại trong vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q (cũ), tỉnh Nghệ An đã yêu cầu định giá tài sản đối với một số hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 90C-087.83 kéo theo rơ móc 15R-079.17 và xe mô tô biển kiểm soát 37K1-508.73.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Q, tỉnh Nghệ An (Bút lục số 199-202), kết luận:

"- Một số bộ phận cần sửa chữa và thay thế biển của xe ô tô kiểm soát 90C-087.83 kéo theo rơ móc 15R-079.17 cụ thể sau: Thay thế 01 (một) ốp nhựa chắn bùn bảo vệ dãy lốp thứ nhất, bên trái xe; Thay thế 01 (một) ốp nhựa chắn bùn bảo vệ dãy lốp thứ 2, bên trái xe; Nắn giá thanh kim loại bảo vệ ống xả và bình hơi bên trái đầu kéo; Nắn giá thanh kim loại nối đầu xe và thân xe và lắp ốc vít đã bị bật rời. Tổng số tiền là: 1.460.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Một số bộ phận cần sửa chữa và thay thế biển của xe mô tô biển kiểm soát 37K1- 508.73 cụ thể sau: Gắn vết nứt trên cánh yếm bên phải của xe; Gắn vết nứt trên ốp nhựa bảo vệ ống giảm xóc trước bên phải. Tổng số tiền là: 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng)".

Qua khám nghiệm hiện trường, nhận thấy: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường hai chiều có dải phân cách chia đường thành hai đường xe chạy, chiều rộng 9,4m, hướng B là hướng đi Hà Nội, hướng N3 là hướng đi xã Q, huyện Q (cũ). Đi về phía Nam đường là ngã tư giao nhau với đường liên xóm có tín hiệu đèn giao thông. Tại ngã tư đi theo hướng Tây là hướng đi xóm A, xã Q, huyện Q (cũ), đi hướng đông là đi Ủy ban nhân dân xã Q (cũ). Tại ngã tư này dải phân cách có lối mở rộng 38m, hai đầu có lối mở có cắm biển báo cấm đi ngược chiều.

Tại biên bản làm việc ngày 28/5/2024 về việc mở niêm phong USB nhãn hiệu KINGSTON DTSE9 4G, thể hiện: "Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn bà Tô Thị T điều khiển xe mô tô di chuyển trên làn đường ngoài cùng so với giải phân cách cứng

của Quốc lộ A theo hướng từ thành phố Hà Nội đi thành phố V (phần đường phía Tây). Khi xe mô tô đi đến ngã tư giao nhau giữa đường Q và đường đi liên xã đi xã Q, xã Q, xã Q (ngã tư Q) thì bà T dừng xe mô tô lại trên làn đường dành cho xe thô sơ thuộc phần đường phía Tây theo hướng di chuyển để chờ đèn đỏ, Lúc đó, trên làn đường trong cùng so với giải phân cách cứng thuộc phần đường phía Đông của Quốc lộ A theo hướng từ thành phố V đi thành phố Hà Nội có xe ô tô tải biển kiểm soát 17H-004.21 (do anh Nguyễn Viết T4, sinh năm 1995 điều khiển) đang dừng đèn đỏ. Một lúc sau, khi xe ô tô tải biển kiểm soát 17H-004.21 tiếp tục di chuyển theo hướng V đi Hà Nội thì lúc đó bà Tô Thị T cũng điều khiển xe mô tô chuyển hướng di chuyển để đi xe sang phần đường phía Đông theo hướng từ T6 sang Đ. Cùng lúc đó có xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 90C-087.83 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 15R-079.17 (do anh Trần Văn T3 sinh năm 1975 trú tại T, K, Hà Nam điều khiển) di chuyển trên làn đường ngoài cùng (phần đường phía Đông) của Quốc lộ A theo hướng thành phố V đi Hà Nội và bất ngờ va chạm với xe mô tô của bà T dẫn đến tai nạn giao thông.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSKV4 ngày 18/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Nghệ An truy tố bị cáo Tô Thị T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s, q, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Thị T 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lưu tại hồ sơ vụ án: 01 (Một) USB Kingston, 4GB, màu trắng bên trong có lưu trữ video trích xuất diễn biến vụ tai nạn giao thông trên hệ thống Camera lắp đặt tại Phòng máy theo dõi Camera an ninh trật tự thuộc đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q (cũ); 01 (một) USB Kingston, 2GB, màu trắng bên trong có lưu trữ video trích xuất diễn biến vụ tai nạn giao thông trên hệ thống Camera lắp đặt tại hiện trường.

Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tô Thị T theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Tô Thị T trình bày lời bào chữa: Hành vi của bị cáo Tô Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Nghệ An truy tố về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Tô Thị T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Tô Thị T bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, được Chủ tịch UBND tỉnh N tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước ngày phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, cũng như quy định, quy ước của địa phương. Đại diện người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bản thân bị cáo T tham gia dân công hoả tuyến được Bộ cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hoả tuyến; Người bị hại là cháu ruột của bị cáo đã tử vong nên bị cáo rất đau buồn, ăn năn, hối hận vì mình vi phạm luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả cháu ruột của mình không còn nữa. Bị cáo là người cao tuổi, sau khi gây ra vụ tai nạn giao thông đến nay, sức khỏe của bị cáo giảm 61 %, mất phần lớn khả năng lao động và cần phải có người thân chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo để sớm phục hồi sức khỏe. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm s, q , v khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng xã hội. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại và người liên quan không ai yêu cầu gì đối với bị cáo. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo là người cao tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người giám hộ của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các dấu vết có tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, các lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với bản kết luận giám định có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 25/5/2024, Tô Thị T (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37K1-508.73 chở phía sau là cháu Nguyễn Phạm Thảo N2 (sinh năm 2016) và cháu Nguyễn Phạm Gia M (sinh năm 2018) di chuyển trên đường Q theo hướng từ Hà Nội đi V. Đến khoảng 13 giờ 48 phút cùng ngày, Tô Thị T đi xe mô tô đến lối mở có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ tại ngã tư giao nhau giữa đường Q và đường liên xã đi xã Q - Q - Q cũ (Ngã tư Q). Lúc đó, đèn tín hiệu giao thông tại ngã tư Q đang sáng màu đỏ nên bà T dừng xe mô tô lại trên làn đường dành cho xe thô sơ thuộc phần đường phía Tây của Quốc lộ A theo hướng di chuyển. Khi đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu xanh, do không chú ý quan sát, không nhường đường cho các xe đi đến từ bên phải nên Tô Thị T điều khiển xe mô tô di chuyển sang đường từ làn đường dành cho xe thô sơ ở phần đường phía Tây sang làn đường dành cho xe cơ giới ở phần đường phía Đông của Quốc lộ A (theo hướng Tây sang Đ) thì va chạm với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 90C-087.83 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 15R-079.17 do anh Trần Văn T3 điều khiển đang di chuyển trên làn đường ngoài cùng của Quốc lộ A theo hướng V - Hà Nội làm Tô Thị T, cháu Nguyễn Phạm Thảo N2, Nguyễn Phạm Gia M ngã xuống đường. Hậu quả: Tô Thị T và cháu Nguyễn Phạm Gia M được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện hữu nghị đa khoa tỉnh N; xe ô tô đầu kéo và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Đến ngày 26/5/2025 cháu Nguyễn Phạm Gia M tử vong. Bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 24, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, được cụ thể hóa tại điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Hành vi này của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình

phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền được sống của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến quy tắc giao thông và hoạt động xuyên suốt của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, gây mất trật tự tại địa phương. Trước và khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ khả năng nhận thức để biết rằng khi điều khiển phương tiện để tham gia giao thông thì phải có Giấy phép lái xe hợp lệ, phải chấp hành các quy định của Luật giao thông đường bộ để đảm bảo hoạt động giao thông đường bộ được thông suốt, trật tự, an toàn và hiệu quả. Tuy nhiên bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo do không chú ý quan sát, không nhường đường cho các xe đi đến từ bên phải, đi xe mô tô sang đường khi chưa đảm bảo an toàn trong điều kiện hệ thống đèn tín hiệu tại ngã tư B2 dẫn đến va chạm gây tai nạn làm một người chết là cháu Nguyễn Phạm Gia M. Vì vậy cần phải đưa ra cho bị cáo một bản án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi; Bị cáo được Chủ tịch UBND tỉnh N tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; tham gia dân công hoả tuyến được Bộ cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hoả tuyến; Bị cáo tham gia dân công hoả tuyến được Bộ cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hoả tuyến; đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, q, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hiện nay bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và là người cao tuổi. Việc bị cáo ở ngoài xã hội không gây nguy hiểm đến trật tư an toàn xã hội. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho cải tạo giáo dục tại địa phương và áp dụng mức khởi điểm của

khung hình phạt cũng đủ răn đe và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Xử phạt với mức như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

01 (Một) USB Kingston, 4GB, màu trắng bên trong có lưu trữ video trích xuất diễn biến vụ tai nạn giao thông trên hệ thống Camera lắp đặt tại Phòng máy theo dõi Camera an ninh trật tự thuộc đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q (cũ); 01 (một) USB Kingston, 2GB, màu trắng bên trong có lưu trữ video trích xuất diễn biến vụ tai nạn giao thông trên hệ thống Camera lắp đặt tại hiện trường là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[6] Trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 cùng anh Trần Văn T3 đã đến hỗ trợ gia đình nạn nhân Nguyễn Phạm Gia M số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng); hỗ trợ cháu Nguyễn Phạm Thảo N2 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); hỗ trợ bị cáo Tô Thị T 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng), nay đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, q, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Tô Thị T** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (Năm) năm về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/9/2025.

Giao bị cáo Tô Thị T cho U, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lưu tại hồ sơ vụ án: 01 (Một) USB Kingston, 4GB, màu trắng bên trong có lưu trữ video trích xuất diễn biến vụ tai nạn giao thông trên hệ thống Camera lắp đặt tại Phòng máy theo dõi Camera an ninh trật tự thuộc đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q (cũ); 01 (một) USB Kingston, 2GB, màu trắng bên trong có lưu trữ video trích xuất diễn biến vụ tai nạn giao thông trên hệ thống Camera lắp đặt tại hiện trường.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tô Thị T.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người giám hộ của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người giám hộ của bị hại;
- VKSND KV 4 – Nghệ An;
- CQCSĐT- CA tỉnh Nghệ An;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Phú, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nghệ